

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2019/HS-ST

Ngày: 25-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Quang Văn.

2. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký phiên toà: Ông Hứa Công Nguyên - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2019/TLST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Đình Th, sinh năm 1994 tại xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; trú tại thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đại T và bà Bùi Thị L; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị hại: Chị Đỗ Thị sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn T, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1950.

Trú tại: Thôn Vĩnh N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Chị Trần Thị Phương Th, sinh năm 1990. Vắng mặt

- Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1976. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình Th sử dụng mạng xã hội Zalo lấy tên “*Long hại não*” qua số điện Th 0975.010.657 để kết bạn làm quen với chị Đỗ Thị N, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình qua tài khoản Zalo mang tên “*N Binh*”. Quá trình làm quen Th tự giới thiệu tên là Long, sinh năm 1990, nhà ở thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (*Th dấu tên thật và địa chỉ của mình*). Sau đó Th và chị N nhiều lần nhắn tin, gọi video qua lại với nhau thông qua mạng xã hội Zalo để tâm sự về cuộc sống, công việc, tình cảm. Sáng ngày 04/08/2019, khi Th đang ở nhà đã nhận được tin nhắn Zalo của chị N rủ Th qua tỉnh N Bình chơi thì Th đồng ý. Vì đây là lần đầu giữa chị N và Th hẹn gặp mặt nhau nên chị N đã nhắn tin gửi cho Th số điện Th 0396.388.583 của chị N để Th L lạc với mình. Vũ Đình Th đã sử dụng số điện Th của mình là 0363.637.294 gọi vào số điện Th 0396.388.583 của chị N để xác nhận. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, lắp biển kiểm soát: 18B1-986.52 từ nhà đi đến chỗ hẹn chị N ở bến đò Thông thuộc xã Khánh Cư, huyện Y, tỉnh N Bình. Do chị N cũng đi xe mô tô nên chị N bảo với Th cùng đi đến nhà người quen của chị N để gửi xe của chị N để hai người đi chung một xe của Th thì Th đồng ý. Sau khi chị N gửi xe mô tô của mình tại anh Vũ Văn Th ở xóm 4, xã Kh huyện Y, chị N đi bộ từ nhà anh Th ra, trên tay chị N cầm 01 túi xách vải màu đỏ (loại có 02 quai xách) bên trong đựng số tiền hơn 14.000.000 đồng và một số đồ vật, giấy tờ của chị N. Lúc này chị N rủ Th chờ lên huyện N, tỉnh N Bình để xem bói thì Th đồng ý. Vũ Đình Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, lắp biển kiểm soát: 18B1-986.52 chở chị N ngồi ở phía sau đi từ xã Khánh Cư, huyện Y đến đường du lịch Bái Đính - Cúc Phương để lên huyện N. chị N để chiếc túi xách vải màu đỏ ở yên xe mô tô giữa vị trí của Th và chị N ngồi. Do thấy chiếc túi xách của chị N vướng vào lưng mình nên Th bảo với chị N để chiếc túi xách ra phía trước xe mô tô của Th thì chị N đã đưa cho Th chiếc túi xách của mình để Th treo lên giá đèo hàng phía trước xe mô tô của Th.

Khi đi đến địa phận xã Phú Lộc, huyện N, chị N bảo với Th chở mình vào 01 cửa hàng tạp hóa ở ven đường để tìm mua bánh kẹo làm lễ xem bói còn Th đứng ở ngoài đường đợi. Khi chị N lấy chiếc túi xách vải màu đỏ treo ở phía trước xe mô tô của Th rồi lấy tiền từ trong túi xách ra trả cho chủ cửa hàng tạp hóa thì Th đứng gần chị N nên đã quan sát biết trong túi xách của chị N có tiền. Sau đó chị N cầm chiếc túi xách vải màu đỏ treo lại vị trí cũ trên xe mô tô của Th và ngồi phía sau xe mô tô để Th chở và chỉ đường cho Th đi tiếp đến nhà người quen của chị N để xem bói. Trong khi chờ người quen đến đón, chị N bảo

Th chở mình đi tìm cửa hàng bán hoa để mua hoa làm lễ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Th chở chị N đến trước cửa hàng bán hoa của chị Trần Thị Phương Th ở thôn Ph, xã Ph, huyện N để mua hoa. Chị N đi vào cửa hàng hỏi mua hoa nhưng không cầm theo chiếc túi xách vải màu đỏ đang để trên xe của Th. Lúc này, Vũ Đình Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị N. Mặc dù Th quan sát thấy cửa hàng của chị Thúy (chủ cửa hàng hoa) không bán thuốc lá và bản thân Th cũng không hút thuốc lá nhưng Th vẫn hỏi chị Thúy “*Ở đây có bán thuốc lá không*” – Mục đích là để cho chị N tin là Th có nhu cầu hút thuốc lá để dễ tìm cách chiếm đoạt tài sản. Khi chị Thúy nói với Th “*Không có*” thì Th đã tạo có để nhằm mục đích cho chị N tin tưởng hơn bằng cách nói dối chị N “*Cứ đứng mua hoa để tôi đi mua thuốc lá hút rồi quay lại*”. Sau khi Th nói với chị N xong thì thấy chị N không nói gì, Th hiểu là chị N đã tin tưởng và đồng ý để Th đi mua thuốc lá và mang theo túi xách của chị N đi. Vũ Đình Th đã điều khiển xe mô tô quay lại đi về hướng về đường cũ (hướng khu du lịch Bái Đính – Cúc Phương). Khi đi được khoảng 03 km, Th dừng xe lại ở đoạn đường vắng và mở túi xách của chị N ra kiểm tra thấy có nhiều tiền nên đã điều khiển xe đi về nhà với mục đích chiếm đoạt tài sản có trong túi của chị N. Sau khi chị N đứng chờ Th tại cửa hàng hoa của chị Thúy nhưng lâu không thấy Th quay lại nên đã dùng số điện thoại 0396.388.583 để gọi và nhắn tin cho Th vào số 0363.637.294 nhưng Th không nghe máy. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô của mình về đến nhà cầm theo chiếc túi xách của chị N lên phòng của Th. Th mở chiếc túi xách của chị N ra kiểm tra thì thấy bên trong túi xách có các tài sản gồm: 01 ví bằng vải màu đỏ bên trong có tổng số tiền 14.000.000 đồng và một ít tiền lẻ Th không đếm cụ thể; 01 giấy bảo hiểm xe máy; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 hộ chiếu và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên chị Đỗ Thị N, 01 hóa đơn L quan đến ngân hàng, 02 lon nước ngọt và 01 lọ dầu gió màu xanh. Sau đó Th lấy toàn bộ số tiền ở trong ví màu đỏ của chị N bỏ vào ví của Th, còn lại ví và các giấy tờ, đồ vật khác Th bỏ lại vào trong chiếc túi xách màu đỏ của chị N và điều khiển xe mô tô của mình ra bờ đê sông Chanh cách nhà Th khoảng 500m, Th đã vứt chiếc túi xách của chị N tại đây. Sau đó, đến ngày 05/08/2019, Th đã đưa cho mẹ của mình bà Bùi Thị L số tiền 10.000.000 đồng (là tiền Th chiếm đoạt của chị N) bảo giữ hộ Th, còn lại số tiền hơn 4.000.000 đồng Th đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Mục đích không để chị N tìm ra mình nên sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị N. Th đã vứt sim điện thoại 0363637294 đã dùng L lạc với chị N trong ngày 4/8/2019 đồng thời Th đã hủy kết bạn Zalo với chị N.

Ngày 08/08/2019, chị N đã có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình để giải quyết vụ việc. Quá trình xác minh, Cơ quan điều

tra Công an tỉnh Ninh Bình đã triệu tập Vũ Đình Th lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Th đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, bà Bùi Thị L (mẹ của Th) và Vũ Đình Th đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tổng số tiền 14.000.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình còn thu giữ của Vũ Đình Th: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, lắp biển kiểm soát: 18B1-986.52 (kèm theo giấy tờ xe); 01 điện Th nhãn hiệu OPPO F1s màu vàng lắp sim số 0975.010.657; 01 mũ bảo hiểm xe máy màu nâu; 01 áo khoác gió màu đen và 01 quần bò màu đen.

Người bị hại là chị Đỗ Thị N trong quá trình điều tra xác nhận những tài sản mà Th chiếm đoạt 14.000.000 đồng chị đã được nhận lại. còn lại 01 túi xách vải màu đỏ; 01 ví bằng vải màu đỏ; 01 giấy bảo hiểm xe máy; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 hộ chiếu và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên chị Đỗ Thị N, 01 hóa đơn L quan đến ngân hàng, 02 lon nước ngọt và 01 lọ dầu gió màu xanh cùng số tiền lẻ (khoảng vài trăm nghìn đồng) do Th chiếm đoạt của chị, chị N không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS-GV ngày 08/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nã truy tố Vũ Đình Th ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đình Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 điện Th nhãn hiệu OPPO F1s màu vàng lắp sim số 0975.010.657; 01 mũ bảo hiểm xe máy màu nâu; 01 áo khoác gió màu đen và 01 quần bò màu đen.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Khoảng 11 giờ 30 ngày 04/08/2019, trên đường chở chị Đỗ Thị N từ huyện Y, tỉnh N Bình đến trước cửa hàng bán hoa của chị Trần Thị Phương Th ở thôn Ph, xã Ph, huyện N đi xem bói biết được trong túi xách của chị N có tiền đang treo ở xe mô tô của Th thì Vũ Đình Th dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị N là số tiền 14.000.000 đồng và một số giấy tờ vật dụng bên trong túi xách của chị N.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có L quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo Vũ Đình Th phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nvấn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung đồng thời giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Từ nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này còn có bà Bùi Thị L (mẹ đẻ của Th) là người đã giữ số tiền 10.000.000 đồng do Th đưa. Quá trình điều tra xác định bà L không biết số tiền trên là do Th phạm tội mà có nên bà Bùi Thị L không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Người bị hại là chị N xác nhận tài sản mà Th chiếm đoạt 14.000.000 đồng chị đã được nhận lại. Còn lại 01 túi xách vải màu đỏ; 01 ví bằng vải màu đỏ; 01 giấy bảo hiểm xe máy; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 hộ chiếu và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên chị Đỗ Thị N, 01 hóa đơn L quan đến ngân hàng, 02 lon nước ngọt và 01 lọ dầu gió màu xanh cùng số tiền lẻ (khoảng vài trăm nghìn đồng) do Th chiếm đoạt của chị, nhưng không thu

hồi được, chị N không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 14.000.000 đồng do bà L và Th giao nộp cho Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị N bị Th chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N Bình đã trả lại cho chị N là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, lắp biển kiểm soát: 18B1-986.52 là tài sản hợp pháp của Vũ Đình Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho Th.

- Đối với các đồ vật, tài sản của chị N do Th chiếm đoạt nhưng Th đã vứt đi tại bờ đê Sông Chanh gồm: 01 túi xách vải màu đỏ; 01 ví bằng vải màu đỏ; 01 giấy bảo hiểm xe máy; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 hộ chiếu và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên chị Đỗ Thị N, 01 hóa đơn L quan đến ngân hàng, 02 lon nước ngọt và 01 lọ dầu gió màu xanh. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã xác minh, lập biên bản truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

- Đối với 01 điện Th nhãn hiệu OPPO F1s màu vàng lắp sim số 0975.010.657; 01 mũ bảo hiểm xe máy màu nâu; 01 áo khoác gió màu đen và 01 quần bò màu đen thu giữ của Th là tài sản của bị cáo, không L quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin lại toàn bộ tài sản trên nên cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình Th 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 điện Th nhãn hiệu OPPO F1s màu vàng lắp sim số 0975.010.657; 01 mũ bảo hiểm xe máy màu nâu; 01 áo khoác gió màu đen và 01 quần bò màu đen .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh